

NHÀ THỜ CHÍNH TÒA KON TUM

Ở GIÁO PHẬN KON TUM

NGUYỄN HOÀNG SON^(*)

Năm 2008, Nhà thờ Chính tòa Kon Tum kỉ niệm 95 năm tính từ ngày khởi công xây dựng (1913-2008) và 90 năm kể từ ngày khánh thành (1918-2008) và từ ngày làm phép thánh hiến ngôi nhà thờ cổ kính thuộc Giáo phận Kon Tum với bề dày lịch sử 160 năm (1848-2008). Để giới thiệu về công trình này, chúng tôi đã dựa vào những văn bản viết như tiểu sử của Linh mục Vialleton Truyền, Linh mục Joseph Décrouille Đệ, Linh mục Kemlin Văn và các bản tường trình hằng năm về Trụ sở Hội Thừa sai Hải ngoại Pháp (MEP) của các Giám mục đại diện Tông tòa Đông Đàng Trong các năm 1913 và 1918, cũng như Nguyệt san *Hlabar Tobang* 1913 của Địa phận Kon Tum, cùng các chứng từ của các linh mục đặc trách Nhà thờ Chính tòa trong những năm qua.

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ BẢO QUẢN

1. Tên và tước hiệu của Nhà thờ

Nhà thờ Chính tòa Kon Tum hôm nay mang nhiều tên và tước hiệu khác nhau qua các thời kì khác nhau.

Giai đoạn khi bắt đầu xây dựng (1913), nhà thờ được gọi là Nhà thờ làng Kon Tum vì nó nằm trong Plei Kon Tum Kônâm (làng Kon Tum Kônâm) hoặc Nhà thờ địa sở Kon Tum vì là nhà thờ chính của nhiều làng hợp thành một địa sở. Người ta thường gọi ngắn gọn là Nhà thờ Kon Tum.

Năm 1932, khi vùng truyền giáo Kon Tum tách khỏi địa phận Quy Nhơn và được nâng lên thành Địa phận Tông tòa Kon Tum, nhà thờ được mang tên và tước hiệu là Nhà thờ Chính tòa Kon Tum vì nhà thờ trực thuộc quyền Giám mục, là trung tâm phụng vụ và nơi thực thi quyền giáo huấn của giám mục cho toàn thể địa phận.

Thập niên 90 thế kỉ XX, người dân bắt đầu gọi Nhà thờ Chính tòa Kon Tum với tên bình dân là Nhà thờ gỗ vì vật liệu xây dựng là gỗ quý hiếm.

Dù với tên gọi nào, Nhà thờ Chính tòa Kon Tum vẫn là trung tâm của toàn địa phận, nơi quy tụ tất cả giáo dân trong địa phận về dự lễ và cũng là một trong nhiều điểm du lịch đáng chú ý trên vùng đất Tây Nguyên.

2. Quá trình hình thành Nhà thờ Kon Tum

Linh mục Do đặc trách Trung tâm Truyền giáo Rohai (Tân Hương ngày nay) đã cho xây dựng nhiều nông trại và gửi thầy Thám là em trai đến khai khẩn vùng đất bồi gọi là Tum, nằm phía đông Rohai vài cây số. Khi cơ sở do thầy Thám xây dựng bên bờ hồ Đăk Tum đã hình thành, có nhà ở, có rẫy lúa, có dân cư, Linh mục Hòa từ vùng người dân tộc Pnong (cũng gọi là Mnong vùng Đăk Lăk

*. Linh mục, Giáo phận Kon Tum.

ngày nay) đã dẫn một số gia đình người dân tộc Pnong thật sự tông giáo và người giúp, kể cả người ở cũng như một số thầy giảng về Rôhai⁽¹⁾. Linh mục bề trên phái Linh mục Hòa làm phó cho Linh mục Do, phụ trách khu vực mới khai khẩn Đăk Tum này vào năm 1856.

Linh mục Hòa rất được đồng bào Kinh và dân tộc mến phục. Người dân làng Môer theo về ở với Linh mục. Dần dần làng Kontrang-Ôr cũng kéo về sáp nhập với xóm Đăk Tum. Từ đó, Đăk Tum được đổi thành làng Kon Tum cho đến ngày nay.

Dần dần, vài năm sau đó, số người dân tộc xin gia nhập đông thêm, nhất là sau khi hình thành được làng Kon Tum, Ngài cố gắng làm một nhà nguyện nhỏ cho những người khai khẩn vùng đất Tum và cho dân làng bằng tranh nửa đáp ứng nhu cầu tôn giáo.

Được bổ nhiệm làm Bề trên vùng thừa sai Kon Tum vào năm 1890, Linh mục Vialleton Truyền ra sức xây dựng một thánh đường mang phong cách Tây Nguyên. Năm 1894, Ngài rời nhiệm sở Kon Tum đi dưỡng bệnh tại Hồng Kông. Tháng 7 năm 1895, Linh mục Vialleton trở về nhiệm sở Kon Tum và xót xa khi thấy nhà thờ đã bị hoả hoạn thiêu rụi cùng với nhà xứ. Nhiều gia đình dự tông lung lạc lòng tin đã bỏ cuộc. Linh mục Vialleton Truyền làm lại một nhà thờ bằng tranh tạm bợ để dâng lễ và để dân làng tập trung đọc kinh hôm sớm cho đến khi Ngài qua đời ngày 11 tháng 11 năm 1908⁽²⁾.

3. Xây dựng Nhà thờ Địa sở Kon Tum

a. Linh mục Joseph Décrouille Đệ

Người khởi công trực tiếp xây dựng Nhà thờ Địa sở (Tờing) Kon Tum là Linh mục Joseph Décrouille Đệ. Linh mục

Joseph Décrouille Đệ sinh ngày 17 tháng 12 năm 1881, tại Wissant, thuộc địa phận Arras, vùng Pas de Callais. Gia đình Linh mục có 7 người con, trong đó có 4 người trở thành linh mục (2 người thuộc Giáo phận Arras, 2 thuộc vùng thừa sai Kon Tum) và 1 trở thành nữ tu Dòng Phaolô thành Chartres.

Vào tháng 10 năm 1894, Joseph bắt đầu theo học trung học trong Tiểu chủng viện Boulogne, ngày 13 tháng 9 năm 1900 vào Chủng viện Thừa sai Hải ngoại. Thầy Joseph nhận nghi thức cắt tóc vào ngày 20 tháng 09 năm 1901, và các chức nhỏ vào ngày 28 tháng 9 năm 1902; lãnh thừa tác vụ Phụ Phó tế vào ngày 26 tháng 6 năm 1904; Phó tế vào ngày 24 tháng 9 năm 1904; và chức Linh mục vào ngày 17 tháng 12 năm 1904. Ngài được gửi đến Địa phận Tông tòa Đông Đàng Trong (Quy Nhơn) vào ngày 26 tháng 8 năm 1905.

Linh mục Joseph Décrouille bắt đầu học tiếng Việt tại làng Sông Cát gần Tòa Giám mục. Tháng 4 năm 1906, Linh mục Grangeon gửi ngài đến vùng dân tộc Bahnar (Kon Tum). Tại địa sở Kon Klong, một trung tâm gồm hàng chục họ đạo, Linh mục bắt tay vào công việc, ổn định nơi ăn ở và xây một ngôi nhà thờ. Vào năm 1908, Linh mục được bổ nhiệm phụ trách Kon Hngo (Phương Quý ngày nay) trong một thời gian. Sau đó, Linh mục được chuyển về phụ trách chánh xứ địa sở Kon Tum gồm nửa người Kinh nửa người dân tộc thiểu số.

b. Thời gian chuẩn bị xây dựng

Công trình xây dựng nhà thờ phải mất 3 năm để chuẩn bị. Trước tiên, phải thuê

1. Tạp chí *Hlabar Tobang* của Giáo phận Kon Tum, năm 1918, tr. 65-66 và năm 1917, tr. 45-48.

2. Xem tiểu sử của Giám mục Vialleton Truyền trong *Notice nécrologique*, C. R., 1909, p. 373 (lưu trữ tại MEP).

thợ giỏi đốn những cây gỗ thích hợp, nhờ sức voi kéo từ rừng về cho tập kết những nơi thuận tiện thi công, lại về Trung Châu thuê thợ mộc và những nghệ nhân điêu khắc, chạm trổ, nung gạch giỏi về tiến hành thi công⁽³⁾.

Bản tường trình vào năm 1913 của Giám mục Grangeon⁽⁴⁾, Giám mục Đại diện Tông toà Đông Đàng Trong gửi về trụ sở Hội Thừa sai Pháp (MEP) có đoạn viết như sau:

"Nhà thờ Kontum sau hai lần bị hỏa hoạn thiêu rụi trong khoảng thời gian 10 năm với tất cả đồ đạc trong nhà, đã được xây dựng lại, nhờ lòng hảo tâm của một vị ân nhân hào phóng đặc biệt. Không thể dùng đá cũng như gạch để xây dựng, nhưng chỉ có dùng gỗ mới xây dựng được với chất lượng cao và kiến trúc sư cho biết ngôi nhà thờ trên xứ Bahnar có dáng dấp ngôi thánh đường chánh tòa".

4. Hoàn cảnh

a. Vai trò của Linh mục Kemlin Vãn

Trung tuần tháng 3 năm 1913, Linh mục Kemlin làm Bề trên vùng truyền giáo Kon Tum. Năm 1914, Linh mục đưa ra ý hướng cần tiếp tục việc xây dựng ngôi nhà thờ Kon Tum hoàn chỉnh, đáp ứng số giáo dân ngày càng gia tăng. Nhưng ít lâu sau, chiến tranh bùng nổ, việc tổng động viên đã lấy đi nhiều nhiệm sở của ngài⁽⁵⁾. Vì chiến tranh thế giới 1914-1917 xảy ra, tiến trình thi công chậm lại và cũng có lúc bị trì trệ nhiều tháng, nhưng cuối cùng ngôi thánh đường Kon Tum bằng gỗ đã hoàn thành vào đầu năm 1918 nhờ sự phối hợp giữa Linh mục Kemlin và Linh mục Joseph Décrouille cùng với những người thợ lành nghề.

b. Lễ khánh thành Nhà thờ Kon Tum

Năm 1918, tỉnh Kon Tum gồm có 5 quận, thị, 38 phường, xã, 1 Phó Tỉnh

trưởng, 978 làng Thượng, 210.000 dân cư, trong đó khoảng 15.000 người Công Giáo, 153 cộng đoàn Kitô hữu được phân thành 19 địa sở, 1 Trường đào tạo Giáo lý viên, 1 Dòng nữ tu với 11 tu sĩ, 1 nhà in và ngôi Thánh đường Kon Tum có ngọn tháp cao 24 mét.

Ngày 06 tháng 01 năm 1918, Giám mục Jeanningros long trọng làm phép cho ngôi thánh đường, sau này trở thành Nhà thờ Chính tòa Giáo phận Kon Tum như hiện nay. Tường trình của Giám mục Phụ tá Jeanningros gửi về Hội Thừa sai Paris năm 1918 có đoạn viết: "Quang cảnh ngày lễ Ba Vua càng trọng đại tại Kon Tum, nghi thức làm phép ngôi thánh đường mới đưa vào phụng tự. Đây là một tòa nhà rộng rãi và quý giá, được xây dựng bằng danh mộc do Cha Bê trên Kemlin hướng dẫn, và nhờ lòng nhiệt thành và rộng rãi tài trợ của Bá tước De Kergolay; chúng tôi biết ơn cách sâu xa ông Bá tước đã thay thế nhà thờ bằng tranh nửa xưa đã bị hỏa hoạn cách 7 năm về trước bằng ngôi thánh đường đẹp này"⁽⁶⁾.

5. Mô hình Nhà thờ

a. Mô hình nhà thờ nguyên thủy

Vì Thế chiến thứ I xảy ra làm trì trệ nhiều mặt, việc xây dựng và hoàn chỉnh Nhà thờ Chính tòa Kon Tum kéo dài từ giữa tháng 3 năm 1913 đến đầu năm 1918 mới xong. Theo thiết kế, đặc biệt phần chính nhà thờ và cung thánh làm trước, mái nhà dần dần thay tranh bằng rui mè tre và lợp ngói vảy. Mặt tiền nhà thờ với ngọn tháp cao 24 mét hoàn chỉnh sau.

3. Xem *Hlabar Tobang*, năm 1913, số 26, tr. 26.

4. Xem bản tường trình của Linh mục Grangeon về MEP năm 1913.

5. Xem tiểu sử Linh mục Kemlin, lưu trữ tại thư viện MEP.

6. Xin xem tiểu sử Linh mục Joseph Décrouille Đệ, lưu giữ tại thư viện MEP.

Nhà thờ gồm 4 hàng cột dọc chạy dài từ mặt tiền đến phòng áo: 2 hàng cột giữa to, tạo nên gian chính rộng, cao và thoáng mát; 2 hàng cột ngoài, nằm sát vách, là 2 gian phụ với trần nhà thấp hơn. Nhà thờ làm theo kiểu nhà cổ, lầu thoáng mát với hai mái ngói giữa cao và hai mái ngói phía ngoài thấp hơn. Bốn hàng cột bằng gỗ quý trụ trên các đế đá vững chắc, có sức chịu đựng với thời gian, nâng đỡ cả trọng lượng ngôi thánh đường bằng gỗ. Sàn nhà thờ cách mặt đất 8 tấc làm bằng các tấm ván gỗ rộng trên dưới 2 tấc, dày 5 phân, thưa bằng thủ công ghép mộng khít vào nhau; mặt sàn cung thánh ghép ván rộng 10 phân theo hình hoa văn vuông trông đẹp mắt.

Ngôi nhà thờ cao tương ứng với tháp chuông của nó, các cửa lớn, và cửa sổ được chạm trổ hết sức sắc sảo, rất nhiều cột được bày bố cách hợp lý chung quanh các bức tường, đặc biệt những hàng cột nhỏ chung quanh phía trên vòm, giữa hai hàng cột lớn, nối với nhau bằng các vòng cung gỗ giữ vững chắc phần cổ lâu nhà thờ; không ai có thể đoán ra tất cả những phần còn lại được làm bằng đất trộn với rơm⁽⁷⁾. Dù vật liệu bằng gỗ, Nhà thờ vẫn mang được phong cách dáng dấp *goltique* nhờ hai hàng cột gỗ giữa lớn, cao vút 12 mét liên kết tạo hình vòm, vòng cung, có những hàng cột gỗ tròn nhỏ đỡ các cửa sổ kính phía trên.

Hình phù điêu "Bữa tiệc li" được đặt phía trước mặt bàn thờ và có chạm trổ bốn cung mặt trước bàn thờ tròn vẹn *Kinh Lạy Cha* bằng tiếng La tinh cũng như trang trí nhà tạm sơn màu đỏ, có tháp vươn cao, bằng các hoa văn rất đẹp với đường nét sắc sảo.

b. Mặt tiền Nhà thờ

Mặt tiền nhà thờ giữ được màu gỗ, gồm 4 cột chính, với hai cột phụ nằm trong, nối kết thành những vòng tròn,

màu nhạt hơn, nâng toàn khối lên càng nhỏ dần, gồm 4 tầng, cao đến 24 mét. Lưng chuông tháp có một ô cửa sổ⁽⁸⁾ vòng tròn nhiều thanh gỗ cong đồng tâm tạo nên cửa sổ kính màu tuyệt đẹp. Trên đỉnh tháp gắn một thánh giá cao vút bằng gỗ quý⁽⁹⁾.

Linh mục Chánh xứ Benjamin Louison thuộc Hội Thừa sai Paris của Địa sở Kon Tum, có viết như sau⁽¹⁰⁾:

Địa sở Kon Tum cả lớn nhỏ gồm 1500 tín hữu, một nửa là người dân tộc Bahnar, một nửa là người Kinh. Tôi rất hài lòng khen ngợi con cái của tôi, chỉ tính nội trong một năm, từ tháng 7 năm 1926 đến tháng 7 năm 1927 có 34.000 lượt người rước lễ... Về phần Nhà thờ, là một công trình xây dựng lớn đã hoàn thành, mặt tiền trang trí rất đẹp, nhưng thiếu nước sơn bên vách để chống chọi với nước trong mùa mưa gió. Bên trong Nhà thờ, phần nội thất sẽ bố trí dần dần. Nhà thờ Kontum có một tượng Đức Mẹ Vô nhiễm được đặt ở trên bàn thờ chính; còn các tượng khác đặt trên bệ gỗ ở các bàn thờ phụ: như tượng Thánh Tâm, Thánh cả Giuse và Thánh nữ Jeanne D' Arc. Tượng thánh Isodore và những chiếc chuông sẽ đến sau.

II. QUÁ TRÌNH TU SỬA NHÀ THỜ CHÍNH TÒA NĂM 1995-1996

Sau 83 năm sau, Nhà thờ Chính tòa Kon Tum mới được tu sửa lớn và nối rộng (năm 1995-1996) dưới thời Giám mục Phêrô Trần Thanh Chung, Giám mục

7. Xem tiểu sử của cha Joseph Décrouille Đệ, xin xem [2821] DECROUILLE Elic, Joseph, Jean-Baptiste (lưu trữ tại MEP).

8. Nhà thờ Kon Tum có nhiều cửa sổ và cửa ra vào ghép kính màu quen gọi là vít-trô (vitraux tiếng Pháp), đặc biệt cửa sổ hình tròn tạo hình đóa hoa ngay mặt tiền nhà thờ.

9. Trích trong *Mission Catholiques*, số 3050, ngày 9 tháng 12 năm 1927, tr. 577.

10. *Mission Catholiques*. Sdd., tr. 581.

Giáo phận và Linh mục Giuse Nguyễn Thanh Liên, Chánh xứ Giáo xứ Chính tòa. Tuy nhiên, những phần chính của nhà thờ nguyên thủy như kết cấu và vật liệu bằng gỗ vẫn được giữ như nguyên bản.

1. Lí do tu sửa

Lí do chính để tiến hành tu sửa nhà thờ là nó đã xuống cấp trầm trọng. Nhà thờ Chính tòa Kon Tum làm toàn bằng gỗ. Gần thế kỉ đã qua, nhiều phần kết cấu gỗ đã bị hư hại, bào mòn. Đồng thời, Giáo phận Kon Tum đang chuẩn bị cho Đại năm Thánh Giáo phận, kỉ niệm 150 năm khai sáng vùng Truyền giáo Tây Nguyên (1848-1998). Công cuộc chuẩn bị bao gồm tu sửa ngôi thánh đường, làm mới nhà xứ và chuyển vào sâu phía trong, đồng thời xây dựng một số công trình phụ khác.

Vấn đề đặt ra là trùng tu Nhà thờ như thế nào để vẫn giữ được sắc thái Tây Nguyên, vừa đáp ứng nhu cầu mục vụ ngày càng cao, vừa có bộ mặt lịch lãm đáng cho du khách đến tham quan và du lịch tại Kon Tum.

2. Tham khảo và tìm kiến trúc sư

Sau khi được Đức Giám mục chỉ đạo, được linh mục đoàn góp ý, linh mục chánh xứ Giáo xứ Chánh tòa đã liên hệ với nhiều kiến trúc sư nhiệt tâm và có năng khiếu với nghệ thuật Tây Nguyên. Cuối cùng, Linh mục chánh xứ Nguyễn Thanh Liên chọn kiến trúc sư Nguyễn Hữu An là người sinh trưởng tại Kon Tum, được hấp thụ nền Kitô giáo nơi Lưu xá Phục hưng, Dòng Đa Minh, Sài Gòn.

3. Thực hiện dự án

Sau nhiều lần trao đổi và phác họa, một đề án trùng tu được đưa ra và được chấp thuận. Các kiến trúc sư phải mất hai năm mới hoàn thành bản vẽ. Các phần việc gồm: thay các cột đã hư hỏng, các ván gỗ đã mục, nâng các cột trụ bị lún thấp lên cùng một mặt phẳng, gia cố các

trụ cột mặt tiền, tra mộng lại những nơi bị xuống cấp, nối rộng hai cánh và phía sau nhà thờ tạo hình Thánh giá. Ngoài ra, còn có các chi tiết khác như với trần nhà thờ, gian giữa phải làm cao, hai gian phụ hai bên cánh mặt phẳng, lộ những bộ phận gỗ màu đen, in trên nền vữa trắng, hài hòa với kiểu cách xây dựng cổ kính Việt Nam; Trên các cửa kính có họa những bức hình từ *Kinh Thánh*, một số bằng kính màu ghép lại, một số khác bằng chất dẻo có màu sắc đặc biệt và do một nghệ nhân nước ngoài trực tiếp hướng dẫn trang trí. Mặt tiền nhà thờ đã được tăng cao hơn một mét, theo kích cỡ nhà thờ đã nối rộng ra, tương xứng với hai hành lang hai bên. Cửa sổ vít trô (vitraux) vẫn ở giữa mặt tiền như trước, chỉ khác là cửa này kết dính bằng nhiều tấm kính nhỏ, các màu sắc tạo hình cảnh Tây Nguyên, có dòng sông Dak-Bla, có ánh sáng rực rỡ, có hình những con voi kéo gỗ và những người dân tộc trong buôn làng, v.v... Nhờ vậy, Nhà thờ vẫn giữ chất liệu chính là gỗ, kết cấu cân xứng, hài hoà. Ngoài ra, dự án còn làm thêm hai hành lang hai bên hông nhà thờ, mái theo hình nhiều tam giác cân nối lại vừa bề thế, vừa đẹp mắt với những hoa văn đơn giản nhưng hài hòa cổ kim, không lấn lướt phong cách của nhà thờ gỗ nguyên thủy, cũng không gượng ép trong tổng thể kiến trúc.

*

* *

Hàng năm, nhiều khách hành hương về Kon Tum, nhất là các tín hữu trong Giáo phận quy tụ nơi Thánh đường Chính tòa vào các dịp lễ lớn, cảm thấy một niềm vui của thế hệ hậu sinh nhận được quà tặng do các tiền bối trước kia đã ban tặng. Họ cũng biết giữ gìn tài sản và lưu truyền lại cho con cháu cái tinh tuý nhất, đó là đức tin sống động, đức ái phong phú, và sự hiệp nhất trong đời sống chứng nhân Tin Mừng cho thời đại hôm nay./.